

Quận 2, ngày tháng năm 2020

PHỤ LỤC

*(Đính kèm dự trù kinh phí xây dựng Đề án đô thị thông minh
giai đoạn 2020 - 2025 tại Quận 2*

STT	NỘI DUNG	NĂM/ KINH PHÍ (triệu đồng)			NGUỒN VỐN ĐỀ XUẤT	
		2020 - 2021	2022 - 2023	2024 - 2025	NS Thành phố	NS quận và xã hội hóa
1.	Triển khai thí điểm “Chính quyền điện tử thành phố” tại quận 2					
1.1.	Ứng dụng phục vụ nhu cầu người dân					
	1. Triển khai module phần mềm web bán đồ trực tuyến để khai thác dữ liệu quy hoạch trên thiết bị di động (dữ liệu và phần mềm)	NS Thành phố 1.000			1.000	
	2. Tiếp tục triển khai dịch vụ công mức độ 3, 4 (theo chỉ đạo tại Quyết định số 4910/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố)	0			Theo Văn bản 985/UBND-KSTT ngày 20/3/2019	
	3. Nâng cấp website quận 2 (cổng thông tin điện tử quận 2)	NS Thành phố 1.000	NS Thành phố 500	NS Thành phố 500	2.000	
	4. Tăng cường dịch vụ công trực tuyến đối với tất cả các lĩnh vực thuộc danh mục theo Quyết định của Ủy ban nhân	0			Phần mềm của Bộ Tư pháp	

	dân Thành phố và các dịch vụ công liên quan lĩnh vực tư pháp trên cổng của Bộ Tư pháp					
	5. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Ứng dụng trên thiết bị di động “quận 2 trực tuyến”	NS Thành phố 500			500	
	6. Mở rộng các ứng dụng trên thiết bị di động nhằm tiện ích cho người dân sử dụng: dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; ứng dụng đọc tin tức trên thiết bị di động.	NS Thành phố 1.000	NS Thành phố 1.000		2.000	
	7. Tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ nâng cao chất lượng quản lý hồ sơ hành chính tại Ủy ban nhân quận và Ủy ban nhân dân phường.	0			Theo Văn bản 985/UBND-KSTT ngày 20/3/2019	
	8. Tiếp tục thực hiện nhấn tin cấp số thứ tự cho người dân, tổ chức; cung cấp thông tin về tình trạng giải quyết hồ sơ của UBND quận, UBND phường; duy trì cập nhật thông tin và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân khai thác thông tin trên Kiosk thông tin quận 2. Tiếp tục duy trì và cập nhật dữ liệu phần mềm quản lý doanh nghiệp, phần mềm cán bộ công chức, phần mềm hồ sơ hành chính; phần mềm khắc phục sự cố hạ tầng kỹ thuật (1022) kết hợp đường dây nóng; hộp thư điện tử.	NS Quận 200	NS Quận 200	NS Quận 200		600

	9. Triển khai ứng dụng trên thiết bị di động đối với lĩnh vực giáo dục: sổ tay điện tử; tuyển sinh đầu cấp trực tuyến.	NS Thành phố 1.000	NS Thành phố 1.000	NS Thành phố 1.000	3.000	
	10. Triển khai ứng dụng trên thiết bị đối với lĩnh vực y tế: đăng ký lịch khám chữa bệnh; đăng ký lịch khám chữa bệnh bác sĩ gia đình; đăng ký lịch khám sức khỏe.	NS Thành phố 1.000	NS Thành phố 1.000	NS Thành phố 1.000	3.000	
	<i>11. Hoàn chỉnh các thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của Khu tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính theo Nghị định số 61/NĐ-CP</i>	NS Quận 500				500
1.2.	Ứng dụng phục vụ quản lý của cơ quan nhà nước					
	* Đối với lĩnh vực đô thị					
	1. Triển khai module phần mềm web bản đồ trực tuyến (xây dựng dữ liệu và kết nối dữ liệu với Sở Quy hoạch - Kiến trúc).	NS Thành phố 2.000	NS Thành phố 1.000	NS Thành phố 1.000	4.000	
	2. Thí điểm xây dựng lớp dữ liệu viễn thám.	NS Thành phố 4.000	NS Thành phố 2.000	NS Thành phố 2.000	8.000	
	* Đối với Quản lý dân cư					
	3. Tiếp tục phối hợp các đơn vị có liên quan triển khai Hệ thống Quản lý thông tin trên địa bàn quận 2 (Đề án quản lý dân cư trên nền công nghệ số - ứng dụng công nghệ GIS trên địa bàn quận 2).	NS Thành phố 4.000	NS Thành phố 2.000	NS Thành phố 2.000	8.000	
	* Đối với công tác quản lý chỉ đạo, điều hành và lưu trữ					

	<p>4. Kho lưu trữ tập trung quận, phường trên phần mềm ứng dụng (phân hệ trên phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc), với nội dung phần mềm kết hợp tài liệu được số hóa sau khi chỉnh lý với dữ liệu hiện có trên phần mềm để tạo lập phân hệ lưu trữ điện tử.</p>	<p>NS Quận 29.000</p>	<p>NS Thành phố 15.000</p>	<p>0</p>	<p>Số hóa: NS Thành phố 15.000</p>	<p><i>Chỉnh lý tài liệu quận: NS quận 8.500</i></p> <p><i>Chỉnh lý và số hóa phường từ NS quận: 20.500</i></p> <p>NS quận: 29.000</p> <p>(Chỉnh lý và số hóa từ NS phường: 10.000)</p>
	<p>5. Nâng cấp và xây dựng mới phần mềm hồ sơ hành chính kết hợp với hệ thống quản lý chất lượng (quy trình ISO điện tử); nâng cấp các thủ tục hành chính (tin học hóa 100%); dịch vụ công mức độ 3, 4.</p>	<p>NS Thành phố 1.000</p>	<p>NS Thành phố 500</p>	<p>NS Thành phố 500</p>	<p>2.000</p>	
	<p>6. Nâng cấp và xây dựng mới các phân hệ quản lý nhà nước chuyên ngành đối với các lĩnh vực đô thị, y tế, kinh tế, môi trường... trên địa bàn quận (cho các thủ tục cần tin học hóa cấp độ 2 - tin học hóa 100%, kể cả đối với thủ tục có liên thông quận, phường).</p>	<p>NS Thành phố 1.000</p>			<p>1.000</p>	
	<p>7. Xây dựng văn phòng điện tử (ứng dụng trên thiết bị di động) nhằm đổi mới phương thức làm việc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều</p>	<p>Xã hội hóa 1.000</p>	<p>Xã hội hóa 1.000</p>	<p>Xã hội hóa 1.000</p>		<p><i>PM theo NS Thành phố. Riêng thiết bị từ nguồn xã</i></p>

	<i>hành của Ủy ban nhân dân quận.</i>					<i>hội hóa và NS quận: 3.000</i>
	* Đối với công tác y tế					
	8. Xây dựng hoặc tích hợp cơ sở dữ liệu liên quan lĩnh vực y tế.	NS Thành phố 1.000	NS Thành phố 1.000	NS Thành phố 1.000	3.000	
	* Đối với công tác giáo dục					
	9. Xây dựng hoặc tích hợp cơ sở dữ liệu liên quan lĩnh vực giáo dục.	NS Thành phố 1.000	NS Thành phố 1.000	NS Thành phố 1.000	3.000	
2.	Triển khai Trung tâm điều hành đô thị thông tin quận					
	1. Xây dựng mô hình, triển trúc tổng thể của Trung tâm điều hành thông minh của quận	NS Thành phố 17.000	NS Thành phố 30.000	NS Thành phố 35.000	82.000	
	2. Triển khai hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo an toàn, an ninh thông tin (nâng cấp phòng máy chủ)	NS Thành phố 5.400			5.400	
	3. Triển khai hệ thống camera đảm bảo an ninh trật tự tại các tuyến giao thông cửa ngõ ra vào quận 2; Thuê camera để lắp đặt tại các vị trí quan trọng trên địa bàn quận 2; tiếp tục duy trì kết nối camera từ Trung tâm Quản lý đường hầm sông Sài Gòn về Ủy ban nhân dân quận 2, Công an quận 2; duy trì Trung tâm chỉ huy giám sát	NS Quận 2.000	NS Quận 2.000	NS Quận 2.000		6.000

	<i>hệ thống camera; nâng cấp phòng máy chủ</i>					
	<i>4. Thuê hạ tầng mạng và trang thiết bị đảm bảo triển khai thực hiện hệ thống camera</i>	NS Quận 2.000	NS Quận 2.000	NS Quận 1.000		5.000
3.	Triển khai Kho dữ liệu dùng chung					
	<i>Tổ chức tạo lập, cập nhật, duy trì, tích hợp, khai thác cơ sở dữ liệu tại đơn vị và Kho dữ liệu dùng chung của thành phố theo quy định</i>	NS Quận 200	NS Quận 200	NS Quận 100		500
4.	Triển khai các công tác đảm bảo an ninh thông tin cho các hệ thống công nghệ thông tin tại đơn vị theo Chương trình đảm bảo an toàn thông tin.	NS Thành phố 2.000	NS Thành phố 2.000	NS Thành phố 1.000	5.000	
	TỔNG	78.800	63.400	49.300	147.900	44.600
		NSTP: 43.900 NS quận: 33.900 Xã hội hóa: 1.000	NSTP: 59.000 NS quận: 4.400 Xã hội hóa: 1.000	NSTP: 46.000 NS quận: 3.300 Xã hội hóa: 1.000		NS quận: 41.600 Xã hội hóa: 3.000
	TỔNG CỘNG			192.500		

- Ngân sách Thành phố: 147.900 triệu đồng.
- Ngân sách quận: 41.600 triệu đồng.
- Xã hội hóa: 3.000 triệu đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 2